

Số: /KH-UBND

Ba Dinh, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn xã Ba Dinh giai đoạn 2026 - 2035

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 21/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2035;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn xã Ba Dinh giai đoạn 2026 - 2035 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; tạo chuyển biến rõ nét trong công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tăng cường phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, dinh dưỡng hợp lý, hoạt động thể lực, chăm sóc sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường học.

- Tăng cường phối hợp giữa cơ sở giáo dục, Trạm Y tế, các ngành liên quan, gia đình và cộng đồng trong quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe người học; từng bước ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, khai thác dữ liệu sức khỏe học đường phục vụ quản lý, cảnh báo sớm các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, bám sát nhiệm vụ tại Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch 274/KH-UBND ngày 21/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; xác định rõ nhiệm vụ, rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện nay.

- Các nhiệm vụ phải được triển khai đồng bộ, thiết thực, khả thi; ưu tiên các nội dung có tác động trực tiếp đến sức khỏe học sinh như nhân lực y tế trường học, khám sức khỏe định kỳ, dinh dưỡng học đường, nước sạch, vệ sinh trường học, an toàn thực phẩm, sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh và chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe học đường.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, gia đình và cộng đồng; huy động hợp lý các nguồn lực xã hội, không làm phát sinh các khoản thu trái quy định, không gây áp lực cho học sinh, cha mẹ học sinh và cơ sở giáo dục.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Trẻ em mầm non, học sinh đang học tập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, nhân viên tư vấn học đường, nhân viên phụ trách công tác xã hội trường học, nhân viên cấp dưỡng, người trực tiếp tham gia công tác chăm sóc, giáo dục, quản lý sức khỏe người học tại các cơ sở giáo dục.

- Các ban, ngành, phòng; các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế và các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác sức khỏe học đường.

2. Phạm vi

Kế hoạch được triển khai tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục khác (nếu có) trên địa bàn xã (*sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục*) theo quy định và theo phân công, phân cấp quản lý.

3. Thời gian thực hiện

- Giai đoạn 2026 - 2030: Tập trung hoàn thiện cơ chế phối hợp, rà soát hiện trạng, bổ sung điều kiện bảo đảm, chuẩn hóa quy trình, nhân lực, cơ sở vật chất, triển khai các chỉ tiêu cơ bản của Chương trình.

- Giai đoạn 2031 - 2035: Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng, mở rộng mô hình hiệu quả, tăng cường chuyển đổi số, quản trị dữ liệu sức khỏe học đường, từng bước hình thành hệ sinh thái chăm sóc sức khỏe học sinh toàn diện, bền vững.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác sức khỏe học đường trên địa bàn xã; bảo đảm trẻ em, học sinh, học viên được học tập, rèn luyện trong môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện; được chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi sức khỏe, tư vấn dinh dưỡng, vận động thể lực, chăm sóc sức khỏe tâm thần và phòng chống bệnh tật phù hợp với lứa tuổi, cấp học.

- Phấn đấu đến năm 2035, hệ thống sức khỏe học đường của xã được tổ chức đồng bộ, hiệu quả; 100% cơ sở giáo dục thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cơ bản về y tế trường học, quản lý sức khỏe người học, bảo đảm an toàn thực phẩm, vệ sinh trường học, phòng chống dịch bệnh, giáo dục sức khỏe và chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe học đường.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phần đầu đạt hoặc vượt các chỉ tiêu cơ bản của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong đó tập trung các chỉ tiêu chủ yếu về nhân lực y tế trường học, phòng y tế, nước sạch, công trình vệ sinh, an toàn thực phẩm, theo dõi dinh dưỡng, khám sức khỏe định kỳ và truyền thông giáo dục sức khỏe.

- 100% cơ sở giáo dục có đầu mối phụ trách công tác y tế trường học; từng bước bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách, kiêm nhiệm hoặc hợp đồng cung ứng dịch vụ y tế theo quy định, phù hợp với quy mô, điều kiện của từng cơ sở giáo dục.

- 100% cơ sở giáo dục có phòng y tế hoặc khu vực y tế riêng biệt, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu; có đủ thuốc, trang thiết bị y tế thiết yếu theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục có đủ nước uống, nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng; có công trình vệ sinh đáp ứng nhu cầu của người học, chú trọng điều kiện tiếp cận đối với người học khuyết tật.

- 100% cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn học đường, trường nội trú, bán trú thực hiện đúng quy định về an toàn thực phẩm, dinh dưỡng hợp lý, công khai, minh bạch, phù hợp với độ tuổi, cấp học và điều kiện thực tế.

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống thuốc lá, rượu bia, chất gây nghiện và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh.

- 100% trẻ em, học sinh, học viên được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc tối thiểu **01 lần/năm học** theo quy định; thông tin sức khỏe được quản lý, cập nhật, theo dõi, từng bước liên thông với Sổ sức khỏe điện tử và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục có tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, thể lực, sức khỏe tâm thần và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh; kịp thời phối hợp với gia đình, cơ sở y tế để tư vấn, can thiệp, hỗ trợ khi cần thiết.

- 100% cơ sở giáo dục công lập được bố trí nguồn kinh phí hoạt động y tế trường học từ ngân sách dành cho sự nghiệp giáo dục, y tế hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Mục tiêu đến năm 2035

- Duy trì bền vững các chỉ tiêu đã đạt được trong giai đoạn 2026 - 2030; nâng cao chất lượng công tác y tế trường học, dinh dưỡng học đường, vệ sinh trường học, an toàn thực phẩm, hoạt động thể lực và chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- Hình thành hệ thống quản lý sức khỏe học đường có dữ liệu số đồng bộ, an toàn, bảo mật; phục vụ theo dõi sức khỏe, cảnh báo sớm nguy cơ, hỗ trợ điều hành, kiểm tra, giám sát về sức khỏe học đường trên địa bàn xã.

- Nhân rộng các mô hình trường học nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện, bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong chăm sóc sức khỏe học sinh.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hướng dẫn triển khai về sức khỏe học đường

- Tổ chức triển khai hệ thống văn bản, quy định, hướng dẫn hiện hành về công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh, khám sức khỏe định kỳ, dinh dưỡng học đường, an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh trường học, sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích và chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe học đường.

- Ban hành hoặc chỉ đạo ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện tại các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan.

- Xây dựng chương trình phối hợp giữa các cơ sở giáo dục, cơ sở Y tế, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội, Công an xã, thôn trong thực hiện Chương trình; bảo đảm rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, tránh chồng chéo, hình thức.

2. Bảo đảm nhân lực làm công tác y tế trường học

- Rà soát hiện trạng nhân lực y tế trường học tại các cơ sở giáo dục; đánh giá số lượng, trình độ chuyên môn, vị trí việc làm, hình thức bố trí nhân lực, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu bổ sung nhân lực trong từng giai đoạn.

- Đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách tại các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở; các cơ sở giáo dục có quy mô lớn; trường mầm non, tiểu học; trường phổ thông dân tộc nội trú; trường học tổ chức bữa ăn bán trú, nội trú; trường liên cấp có nhiều học sinh khuyết tật và các trường đóng trên địa bàn có nguy cơ cao về dịch bệnh, an toàn thực phẩm hoặc tai nạn thương tích.

- Trường học chưa bố trí được nhân viên y tế trường học theo yêu cầu, thủ trưởng cơ sở giáo dục chủ động phối hợp với trạm y tế xã, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện hoặc đơn vị cung ứng dịch vụ y tế theo quy định để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ, tư vấn sức khỏe học sinh.

- Đăng ký tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, nhân viên cấp dưỡng, nhân viên phụ trách công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học về y tế học đường, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, sức khỏe tâm thần, phòng chống tai nạn thương tích và kỹ năng phối hợp với gia đình học sinh.

3. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sức khỏe học đường

- Rà soát, sắp xếp, nâng cấp phòng y tế, khu vực y tế, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, hồ sơ sức khỏe, tủ thuốc, phương tiện sơ cấp cứu, phương án cấp cứu ban đầu tại các cơ sở giáo dục.

- Ưu tiên đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống nước sạch, nước uống, công trình vệ sinh, khu rửa tay, khu vực bếp ăn, nhà ăn, kho bảo quản thực phẩm, sân chơi, bãi tập, công trình phục vụ hoạt động thể lực, khu vực nghỉ ngơi, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

- Thực hiện rà soát định kỳ điều kiện vệ sinh môi trường trường học, phòng học, ánh sáng, bàn ghế, thông gió, tiếng ồn, mật độ học sinh, điều kiện học tập an toàn; kịp thời khắc phục các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến thị lực, cột sống, hô hấp, sức khỏe tâm thần và sự phát triển thể chất của học sinh.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và quản lý sức khỏe người học

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc tối thiểu 01 lần/năm học cho trẻ em, học sinh, học viên theo quy định; thực hiện phân loại, theo dõi, tư vấn, thông báo kết quả phù hợp đến cha mẹ học sinh, người giám hộ và phối hợp với cơ sở y tế để can thiệp khi cần thiết.

- Tăng cường phòng chống dịch bệnh trong trường học; chủ động giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời các ổ dịch, ca bệnh truyền nhiễm, bệnh học đường, bệnh không lây nhiễm, bệnh liên quan đến dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần, rối loạn phát triển, tai nạn thương tích và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh.

- Triển khai theo dõi tình trạng dinh dưỡng, thể lực, tầm vóc học sinh; hướng dẫn chế độ ăn, vận động, nghỉ ngơi hợp lý; phòng chống thừa cân, béo phì, suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng, cong vẹo cột sống, cận thị học đường và các vấn đề sức khỏe phổ biến trong lứa tuổi học sinh.

- Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học; phát hiện sớm học sinh có biểu hiện căng thẳng, lo âu, trầm cảm, bạo lực học đường, xâm hại, nghiện trò chơi điện tử, sử dụng thuốc lá điện tử, chất gây nghiện hoặc các hành vi nguy cơ khác để phối hợp hỗ trợ, can thiệp phù hợp, kịp thời.

5. Bảo đảm dinh dưỡng học đường, an toàn thực phẩm và bữa ăn học đường

- Tăng cường quản lý bữa ăn học đường theo hướng bảo đảm an toàn thực phẩm, cân đối dinh dưỡng, phù hợp lứa tuổi, điều kiện sức khỏe, văn hóa ăn uống và điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục.

- Thực hiện nghiêm quy trình lựa chọn, ký kết, giám sát đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn, nguyên liệu, nước uống; bảo đảm truy xuất nguồn gốc, kiểm tra thực ba bước, lưu mẫu thức ăn, vệ sinh khu vực chế biến, nhà ăn, kho bảo quản, phương tiện vận chuyển và người trực tiếp tham gia chế biến, phục vụ bữa ăn bán trú, nội trú.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục ứng dụng phần mềm phân tích khẩu phần, xây dựng thực đơn, theo dõi năng lượng, chất dinh dưỡng, cảnh báo nguy cơ mất cân đối dinh dưỡng; từng bước kết nối dữ liệu dinh dưỡng học đường với hồ sơ sức khỏe học sinh theo quy định.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh, cơ sở y tế và đơn vị cung cấp dịch vụ trong giám sát bữa ăn học đường; thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch thực đơn, nguồn gốc thực phẩm, định lượng suất ăn, giá dịch vụ và kết quả kiểm tra, giám sát theo quy định.

6. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe và xây dựng mô hình điểm

- Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe trong cơ sở giáo dục; lồng ghép phù hợp trong chương trình giáo dục chính khóa, ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn, Đội,... và phối hợp với gia đình học sinh.

- Tập trung truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, dinh dưỡng hợp lý, hoạt động thể lực, phòng chống dịch bệnh, sức khỏe tâm thần, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, phòng chống tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, rượu bia, chất gây nghiện, an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, sức khỏe sinh sản vị thành niên và kỹ năng tự bảo vệ bản thân.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình: “Trường học nâng cao sức khỏe”, “Y tế trường học thân thiện”, “Bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý”, vì sức khỏe học sinh; lựa chọn một số cơ sở giáo dục đại diện các cấp học, loại hình trường học để triển khai điểm, đánh giá, rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng.

7. Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe học đường

- Xây dựng, hoàn thiện và từng bước liên thông dữ liệu sức khỏe học sinh với Sổ sức khỏe điện tử, cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo, cơ sở dữ liệu y tế và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.

- Triển khai hồ sơ sức khỏe học sinh điện tử, bảo đảm cập nhật thông tin khám sức khỏe định kỳ, tình trạng dinh dưỡng, thể lực, bệnh học đường, tiêm chủng, tư vấn sức khỏe, các yếu tố nguy cơ cần theo dõi; bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư của người học.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các công cụ hỗ trợ phân tích dữ liệu để cảnh báo sớm nguy cơ về dinh dưỡng, thể lực, sức khỏe tâm thần, bệnh học đường, dịch bệnh, an toàn thực phẩm; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý.

- Số hóa tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe; xây dựng kho học liệu, video, tờ rơi điện tử, bộ câu hỏi, hướng dẫn tự chăm sóc sức khỏe, hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp chăm sóc sức khỏe con em tại gia đình.

8. Tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát và huy động nguồn lực xã hội

- Thiết lập cơ chế phối hợp thường xuyên giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, cơ sở giáo dục, trạm y tế, cha mẹ học sinh và các tổ chức liên quan trong thực hiện nhiệm vụ sức khỏe học đường.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất đối với công tác y tế trường học, an toàn thực phẩm, vệ sinh trường học, nước sạch, công trình vệ sinh, khám sức khỏe học sinh, dinh dưỡng học đường, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe tâm thần và hoạt động thể lực trong trường học.

- Biểu dương, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hiệu quả; đồng thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, vệ sinh trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh, quản lý dữ liệu sức khỏe hoặc để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn của người học.

- Huy động nguồn lực xã hội hợp pháp để hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, truyền thông, khám sàng lọc, tư vấn sức khỏe, dinh dưỡng, thể lực, sức khỏe tâm thần cho học sinh; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định, không thương mại hóa hoạt động giáo dục và chăm sóc sức khỏe học sinh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ các nguồn:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các đơn vị theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

- Lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật.

- Nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện hằng năm, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai Kế hoạch.

- Cán bộ, công chức phụ trách giáo dục tham mưu tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 phù hợp với từng cấp học, loại hình cơ sở giáo dục.

- Chủ trì chỉ đạo Trạm Y tế xã phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát hiện trạng công tác y tế trường học; nhu cầu nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo, bồi dưỡng, phân mềm, dữ liệu sức khỏe học sinh; đề xuất giải pháp triển khai phù hợp theo từng giai đoạn.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe, dinh dưỡng học đường, an toàn thực phẩm, vệ sinh trường học, nước sạch, nhà vệ sinh, hoạt động thể lực, chăm sóc sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định; kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Trạm Y tế xã

- Chủ trì hướng dẫn chuyên môn về y tế trường học, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng, dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, sức khỏe tâm thần, sơ cấp cứu và quản lý sức khỏe học sinh.

- Phối hợp với cơ sở giáo dục trong chăm sóc sức khỏe học sinh, phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ, tư vấn, chuyển tuyến, can thiệp đối với học sinh có vấn đề sức khỏe cần theo dõi.

- Hàng năm, phối hợp với cơ sở giáo dục đăng ký tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp dưỡng và các lực lượng liên quan.

3. Phòng Kinh tế

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục hướng dẫn, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao trường học; triển khai hiệu quả phong trào rèn luyện thân thể nhằm nâng cao thể lực, tầm vóc cho học sinh, học viên; phối hợp phổ cập bơi an toàn (nếu có) và triển khai các giải pháp phòng, chống đuối nước, tai nạn thương tích cho trẻ em, học sinh trong hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí.

- Phối hợp nghiên cứu, xây dựng và nhân rộng các mô hình hoạt động thể lực, câu lạc bộ thể thao trường học phù hợp với từng lứa tuổi, cấp học, điều kiện cơ sở vật chất và đặc thù sức khỏe của học sinh trên địa bàn xã.

5. Các ngành có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp cơ sở giáo dục, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn xã.

6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường hằng năm và theo giai đoạn; phân công rõ trách nhiệm của người đứng đầu, nhân viên y tế trường học, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên giáo dục thể chất, nhân viên cấp dưỡng, giáo viên, nhân viên tư vấn học đường và các bộ phận liên quan.

- Thực hiện nghiêm quy định về chăm sóc sức khỏe học sinh, khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng học đường, nước sạch, vệ sinh trường học, hoạt động thể lực, chăm sóc sức khỏe tâm thần, phòng chống tai nạn thương tích.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, trạm y tế xã và các đơn vị liên quan trong theo dõi, tư vấn, chăm sóc sức khỏe học sinh; kịp thời thông tin, hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh có vấn đề sức khỏe, tâm lý, dinh dưỡng, thể lực hoặc nguy cơ mất an toàn.

- Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung liên quan đến bữa ăn học đường, chăm sóc sức khỏe học sinh, hoạt động y tế trường học, sử dụng nguồn lực xã hội hóa và công khai các khoản thu theo quy định.

- Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu trong quản lý sức khỏe học đường; triển khai thực hiện các giải pháp công nghệ, phần mềm, công cụ phân tích dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý sức khỏe học sinh, dinh dưỡng học đường, cảnh báo nguy cơ sức khỏe, kết nối dữ liệu theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Chỉ đạo công tác phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, cha mẹ học sinh và Nhân dân tham gia giám sát, hỗ trợ, đồng hành cùng nhà trường trong chăm sóc sức khỏe học sinh, bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Phòng Văn hóa – Xã hội (cán bộ, công chức phụ trách giáo dục) có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn xã Ba Dinh giai đoạn 2026 - 2035; các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ. Quá trình tổ chức thực

hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc những nội dung vượt thẩm quyền; các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã và các tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXXH(ptyt).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nhung